TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cường, ông Quàng Văn Tiện
- Thư ký phiên tòa:
Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã *tham gia phiên tòa*:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc Ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 57/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 47B/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lò Thị H - Sinh năm 2002. Nơi cư trú: Bản Nà Hay, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Quàng Văn L - Sinh năm 1997. Nơi cư trú: Bản Nà Hay, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 3 năm 2024 và bản tự khai chị Lò Thị H trình bày: Chị và anh Quàng Văn L kết hôn với nhau năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 18/8/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian tại bản Nà Hay, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh L do nghiện chất ma túy dẫn đến vi

phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xem xét giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Quàng Văn L có 01 con là Quàng Minh Đ sinh ngày 18/11/2019, khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản ngày 02/5/2024 bị đơn anh Quàng Văn L trình bày: Hiện nay anh vẫn còn tình cảm với vợ là chị Lò Thị H, anh đề nghị Tòa án hòa giải cho anh và chị H được quay lại đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị H và anh L, thể hiện: Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn L có đăng ký kết hôn và sinh sống tại bản Nà Hay, xã Nậm Ty. Vào năm 2023 anh L phạm tội về ma túy nên phải đi chấp hành án phạt tù với thời gian 07 năm, kể từ khi anh L đi chấp hành án chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay và không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau nữa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị H đối với anh Quàng Văn L. Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Quàng Văn L.

Về con chung: Giao con Quàng Minh Đ sinh ngày 18/11/2019 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không kê khai, không yêu cầu giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lò Thị H được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Lò Thị H khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Quàng Văn L, nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Quàng Văn L cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc không hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, bị đơn đang chấp hành án tại Trại giam do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng hiện đang chấp hành án tại Trại giam nên không thể có mặt tại Tòa án được. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 18/8/2020. Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị H và anh L xuất phát từ việc hai vợ chồng tính cách khác nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh L vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù.

Mặc dù anh L không nhất trí ly hôn với chị H tuy nhiên tại Biên bản xác minh ngày 26/6/2024 chính quyền địa phương cho biết vào năm 2023 anh L phải đi chấp hành án phạt tù với thời gian 07 năm, kể từ khi anh L đi chấp hành án chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay và không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau nữa. Việc anh L phạm tội và phải đi chấp hành án phạt tù nên không thể cùng chị H vun vén, xây dựng hạnh phúc gia đình được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị H ly hôn anh L là có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Lò Thị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Quàng Minh Đ

sinh ngày 18/11/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Xét thấy tại lời khai anh Quàng Văn L không có ý kiến gì về con chung, anh chỉ có ý kiến về vấn đề quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh L và chị H có một con chung là Quàng Minh Đ và hiện nay con chung đang sống cùng chị H. Mặt khác hiện nay anh L đang phải chấp hành án phạt tù. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho cháu, để cháu phát triển tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của chị H là giao con Quàng Minh Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở, là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh L không cho ý kiến gì, do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị H là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí xin ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị H đối với anh Quàng Văn L.

Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn với anh Quàng Văn L.

2 .Về con chung: Giao cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Quàng Minh Đ sinh ngày 18/11/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Quàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lò Thị H. Anh L có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị H được miễn án phí xin ly hôn theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H, anh Quàng Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Ty;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn